

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II NĂM 2012

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2012

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1,048,696,961,592	1,018,043,016,076
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		146,789,233,929	94,524,548,873
1. Tiền	111	V.1	124,389,233,929	57,296,548,873
2. Các khoản tương đương tiền	112		22,400,000,000	37,228,000,000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	2,000,000,000	2,000,000,000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.3	(2,000,000,000)	(2,000,000,000)
III. Các khoản phải thu	130		195,766,190,578	174,784,101,581
1. Phải thu của khách hàng	131	V.4	157,093,785,733	132,393,408,970
2. Trả trước cho người bán	132	V.5	26,249,189,676	23,865,608,853
3. Phải thu nội bộ	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	138	V.6	14,021,312,636	19,733,848,310
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139	V.7	(1,598,097,467)	(1,208,764,552)
IV. Hàng tồn kho	140	V.8	665,023,389,053	690,124,971,536
1. Hàng tồn kho	141		669,954,624,272	703,026,156,215
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(4,931,235,219)	(12,901,184,679)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		41,118,148,032	58,609,394,086
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		1,431,651,724	143,529,082
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		22,687,872,843	40,917,151,370
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		15,829,526,160	16,291,737,354
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	1,169,097,305	1,256,976,280

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II NĂM 2012

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1,029,470,305,666	1,035,300,644,198
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Phải thu nội bộ dài hạn	212		-	-
3. Phải thu dài hạn khác	213		-	-
4. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		695,469,230,210	703,080,804,669
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	589,164,771,015	613,455,185,762
<i>Nguyên giá</i>	222		1,268,816,632,440	1,284,400,887,569
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(679,651,861,425)	(670,945,701,807)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.11	13,383,618,627	-
<i>Nguyên giá</i>	225		13,626,400,555	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(242,781,928)	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	80,893,776,126	79,849,314,993
<i>Nguyên giá</i>	228		86,018,753,446	84,532,732,554
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(5,124,977,320)	(4,683,417,561)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.14	12,027,064,442	9,776,303,914
III. Bất động sản đầu tư	240	V.13	119,061,049,737	118,947,437,730
<i>Nguyên giá</i>	241		121,280,625,580	121,068,172,060
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		(2,219,575,843)	(2,120,734,330)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		121,405,904,611	117,273,586,792
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.15	118,744,747,111	115,719,641,292
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.16	5,352,050,000	4,468,600,000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	259		(2,690,892,500)	(2,914,654,500)
V. Tài sản dài hạn khác	260		84,297,661,569	86,191,968,336
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.17	81,555,965,304	82,690,728,645
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		1,387,997,245	2,147,419,691
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.18	1,353,699,020	1,353,820,000
VI Lợi thế thương mại	269	V.19	9,236,459,539	9,806,846,671
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		2,078,167,267,258	2,053,343,660,274

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II NĂM 2012

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		1,427,289,533,234	1,325,174,669,207
I. Nợ ngắn hạn	310		1,034,374,871,362	891,723,630,830
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.20	633,053,010,664	598,967,072,824
2. Phải trả cho người bán	312	V.21	241,301,739,870	150,408,649,198
3. Người mua trả tiền trước	313	V.22	55,049,244,758	65,189,505,061
4. Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước	314	V.23	665,488,996	698,367,618
5. Phải trả công nhân viên	315	V.24	18,915,465,820	28,511,148,991
6. Chi phí phải trả	316	V.25	3,009,457,536	4,833,811,245
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	V.26	73,492,970,093	37,481,892,907
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.31	8,887,493,625	5,633,182,986
II. Nợ dài hạn	320		392,914,661,872	433,451,038,377
1. Phải trả dài hạn người bán	321		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	322		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	323	V.27	17,876,000,000	17,876,000,000
4. Vay và nợ dài hạn	324	V.28	357,706,618,075	394,400,470,210
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	325		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		17,332,043,797	21,156,568,167
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Các khoản doanh thu chưa thực hiện	338		-	18,000,000
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		645,168,002,026	723,053,014,238
I. Vốn chủ sở hữu	410		645,168,002,026	723,053,014,238
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.29	447,374,860,000	447,374,860,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.29	45,032,400,000	45,032,400,000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413	V.29	-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414	V.29	(5,939,990,000)	(5,939,990,000)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.29	24,423,233,440	7,611,529,549
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.29	42,106,726,995	30,898,924,401
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	V.29	15,086,185,164	9,482,283,867
10. Lợi nhuận chưa phân phối	420	V.29	77,084,586,427	188,593,006,421
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
C LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439		5,709,731,998	5,115,976,829
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		2,078,167,267,258	2,053,343,660,274
			-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II NĂM 2012

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

CHỈ TIÊU	Thuyết minh		Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài				-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công				-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi				-
4. Nợ khó đòi đã xử lý				-
5. Ngoại tệ các loại:				
USD			5,734,198.94	3,378,466.25
EUR			264.63	270.09
Yên Nhật (¥)			104,421.00	905,282.00
Bảng Anh (£)			0.04	0.04
6. Dự toán chi phí hoạt động			-	-

Phạm Thị Thanh Thủy
Người lập biểuNguyễn Minh Hảo
Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 08 năm 2012

KIM DONG JU
P. Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II NĂM 2012

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

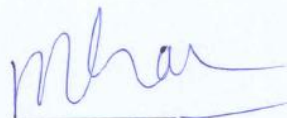
Quý II Năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý II		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	710,003,063,932	576,579,669,249	1,249,488,453,146	1,207,469,315,943
2. Các khoản giảm trừ	03	VI.1	1,525,341,492	462,431,045	2,551,951,315	595,523,211
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	708,477,722,440	576,117,238,204	1,246,936,501,831	1,206,873,792,732
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	643,978,808,884	447,896,910,855	1,152,489,570,580	926,644,375,308
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		64,498,913,556	128,220,327,349	94,446,931,251	280,229,417,424
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	3,760,408,213	(7,989,525,269)	6,363,568,781	17,877,187,086
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	15,898,866,301	19,657,978,963	35,039,663,537	83,714,923,130
Trong đó: chi phí lãi vay	23		14,524,699,602	16,359,785,896	30,202,298,150	31,995,583,067
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	17,874,640,734	14,740,797,751	28,236,033,587	25,821,238,557
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	21,874,874,171	24,673,578,761	41,988,770,920	43,569,039,951
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		12,610,940,563	61,158,446,605	(4,453,968,012)	145,001,402,872
11. Thu nhập khác	31	VI.7	1,793,172,264	2,745,684,676	3,235,379,114	3,009,804,061
12. Chi phí khác	32	VI.8	82,600,020	1,193,222,340	219,635,061	1,193,326,545
13. Lợi nhuận khác	40		1,710,572,244	1,552,462,336	3,015,744,053	1,816,477,516
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		1,689,076,508	2,164,472,994	3,563,781,710	1,757,742,610
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		16,010,589,315	64,875,381,935	2,125,557,751	148,575,622,998
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		487,977,919	8,878,954,590	487,977,919	18,919,008,372
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		759,422,446	1,346,355,146	759,422,446	1,878,497,755
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		14,763,188,950	54,650,072,199	878,157,386	127,778,116,871
18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		412,202,680	98,404,767	588,489,130	16,974,836
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		14,350,986,270	54,551,667,432	289,668,256	127,761,142,035
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70					2,862



Phạm Thị Thanh Thủy
Người lập biểu



Nguyễn Minh Hào
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 08 năm 2012

KIM DONG JU
P. Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II NĂM 2012

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**(Theo phương pháp gián tiếp)****Tại ngày 30 tháng 06 năm 2012**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		2,125,557,751	148,575,622,998
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.10, 11, 12,13	27,126,387,847	26,978,050,975
- Các khoản dự phòng	03		(7,804,378,545)	11,199,403,108
- (Lãi), lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.4	63,358,426	26,133,465,723
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(6,839,093,616)	(12,216,574,913)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	30,202,298,150	31,995,583,067
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		44,874,130,013	232,665,550,958
- (Tăng), giảm các khoản phải thu	09		(2,546,050,242)	17,251,892,255
- (Tăng), giảm hàng tồn kho	10		32,816,537,943	(132,151,496,518)
- Tăng, (giảm) các khoản phải trả	11		65,816,954,960	(142,140,803,716)
- (Tăng), giảm chi phí trả trước	12		417,027,831	1,337,088,173
- Tiền lãi vay đã trả	13		(32,077,489,753)	(32,451,522,455)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		-	(38,345,376,969)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		41,476,036	239,603,609
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(7,982,703,955)	(9,042,953,594)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		101,359,882,833	(102,638,018,257)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(18,005,643,811)	(97,341,394,207)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		2,212,443,181	11,647,559,922
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(883,450,000)	(72,100,000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1,252,671,461	543,667,482
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư	30		(15,423,979,169)	(85,222,266,803)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II NĂM 2012

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31			
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32			-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		718,210,236,549	635,738,453,138
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(719,112,173,666)	(473,447,718,251)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		(1,210,846,182)	(847,058,785)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(31,258,988,000)	(35,682,933,600)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(33,371,771,299)	125,760,742,502
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		52,564,132,365	(62,099,542,558)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	V.1	94,524,548,873	139,338,192,555
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(299,447,309)	147,292,339
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	146,789,233,929	77,385,942,336

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 08 năm 2012

Phạm Thị Thanh Thủy
Người lập biểuNguyễn Minh Hào
Kế toán trưởngKIM DONG JU
P. Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II NĂM 2012

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT Quý II Năm 2012

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công quý II năm 2012 bao gồm Báo cáo tài chính riêng của Công ty Cổ phần Dệt may Đầu tư Thương mại Thành Công, Công ty Cổ phần Trung Tâm Y Khoa Thành Công và Công ty Cổ phần Thành Quang (gọi chung là Tập đoàn).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

1. Hình thức sở hữu vốn: Công ty cổ phần

2. Lĩnh vực kinh doanh : Sản xuất, dịch vụ, thương mại

3. Ngành nghề kinh doanh:

Dịch vụ lưu trú ngắn ngày

Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động

Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh

Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh

Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp

Sản xuất và mua bán các loại bông, xơ, sợi, vải, hàng may mặc, giày dép và máy móc, thiết bị, phụ tùng, nguyên phụ liệu, vật tư, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), thuốc nhuộm, bao bì ngành dệt may

Mua bán thiết bị lạnh, điều hòa không khí, máy thu thanh - thu hình, vật liệu xây dựng, phương tiện vận tải

Dịch vụ lắp đặt, sửa chữa máy móc, thiết bị

Kinh doanh vận tải hàng hóa, đường bộ

Kinh doanh địa ốc, trung tâm thương mại,

Cho thuê văn phòng, nhà xưởng, kho bãi, máy móc – thiết bị

Môi giới thương mại

Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa

Đầu tư, xây dựng, kinh doanh, lắp đặt, sửa chữa, lập tổng dự toán các công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng khu công nghiệp, khu du lịch.

Phòng khám Đa Khoa, mua bán thiết bị, dụng cụ, vật tư y tế.

4. Tổng số các công ty con: tại ngày 30 tháng 06 năm 2012, công ty có 2 công ty con.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II NĂM 2012

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

5. Danh sách các công ty con:

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Tỷ lệ sở hữu</i>	<i>Quyền biểu quyết</i>
Công ty Cổ phần Trung Tâm Y Khoa Thành Công	số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh	56,63%	56,63%
Công ty Cổ phần Thành Quang	Áp Đức Hạnh, xã Đức Lập Hạ, Huyện Đức Hòa, tỉnh Long An	97,50%	97,50%

6. Danh sách các công ty liên kết:

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Tỷ lệ sở hữu</i>	<i>Quyền biểu quyết</i>
Công ty Cổ phần Thành Chí	37 Đường 3/2, phường 8, TP. Vũng Tàu	47,43%	47,43%
Công ty Cổ phần Chứng Khoán Thành Công	72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, TPHCM.	24,75%	24,75%
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thành Phúc	Quận Tân Phú, TP.HCM.	23,79%	23,79%
Công ty Cổ phần Du lịch Golf Vũng Tàu	Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.	30,00%	30,00%

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của các Công ty trong Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập các Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II NĂM 2012

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty Cổ phần Dệt may Đầu tư Thương mại Thành Công sử dụng hình thức nhật ký chung;

Công ty Cổ phần Trung Tâm Y Khoa Thành Công áp dụng hình thức sổ nhật ký chung;

Công ty Cổ phần Thành Quang chưa đi vào hoạt động chính thức;

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

2. Cơ sở hợp nhất

Các công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con sẽ được đưa vào báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày mua, là ngày công ty mẹ thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty con tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

3. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II NĂM 2012

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn trên 3 năm.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II NĂM 2012

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 50
Máy móc và thiết bị	5 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 15
Tài sản cố định khác	3 – 15

7. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính được công bố tại thuyết minh số IV.6

8. Tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ...

Quyền sử dụng đất là đất thuê, công ty phân loại sang chi phí trả trước dài hạn theo công văn số 203/2009/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2009.

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy vi tính được khấu hao trong thời gian từ 3-8 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thanh, phường Tây Thanh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II NĂM 2012

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

9. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản qua suốt thời gian hữu dụng ước tính.

Quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong số năm phù hợp với từng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất vô thời hạn được ghi nhận theo giá gốc và không tính khấu hao.

Lãi, lỗ do thanh lý bất động sản đầu tư được xác định bằng số chênh lệch giữa số tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của bất động sản đầu tư và được ghi nhận là doanh thu và giá vốn hàng bán trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

10. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

11. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

12. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II NĂM 2012

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

13. Hoạt động liên doanh

Lợi ích của Tập đoàn trong những hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát và tài sản đồng kiểm soát được ghi nhận vào Báo cáo tài chính hợp nhất bằng cách phân bổ phần của Tập đoàn trong tài sản, công nợ, thu nhập và chi phí vào những khoản mục tương ứng.

14. Chi phí trả trước dài hạn

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Chi phí thuê đất được phân bổ dần vào chi phí kinh doanh theo thời hạn thuê đất.

15. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

16. Cổ phiếu quỹ

Khi cổ phần trong vốn chủ sở hữu được mua lại, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu.

17. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các Công ty trong cùng Tập đoàn có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo qui định đối với từng Công ty.

Công ty Cổ phần Dệt may Đầu tư Thương mại Thành Công có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế khác, và thuế suất 15% trên thu nhập chịu thuế của hoạt động sản xuất kinh doanh chính nằm trong khu công nghiệp với thời hạn ưu đãi 12 năm. Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 3 năm kể từ năm bắt đầu kinh doanh có lãi và giảm 50% trong 7 năm tiếp theo, căn cứ vào các văn bản sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II NĂM 2012

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

- Khoản 1 điều 36 chương V nghị định 187/2004/NĐ-CP, ngày 16/11/2004 của Chính Phủ về chuyển công ty nhà nước thành Công ty Cổ Phần.
- Khoản 3 điều 36 chương V nghị định 164/2003/NĐ-CP ngày 22/12/2003
- Thông tư 128/2003/TT-BTC ngày 22/12/2003 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về thuế TNDN
- Điểm 5.1.2, 6.1.1 thông tư số 88/2004/TT-BTC ngày 01/09/2004 của Bộ Tài Chính sửa đổi, bổ sung thông tư 128/2003/TT-BTC

Năm tài chính 2006 là năm đầu tiên Công ty hoạt động kinh doanh có lãi.

Công ty Cổ phần Trung Tâm Y Khoa Thành Công có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25%.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

19. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II NĂM 2012

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Việc đánh giá lại các khoản mục tài sản và nợ phải trả bằng ngoại tệ cuối kỳ được thực hiện theo VAS số 10 - Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái. Theo đó, toàn bộ chênh lệch tỷ giá từ việc đánh giá lại sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh trong kỳ.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2011: 20.828 VND/USD
30/06/2012: 20.828 VND/USD

20. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối kỳ.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ. Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số IX

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II NĂM 2012

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1,479,394,783	1,011,440,182
Tiền gửi ngân hàng	122,909,839,146	56,285,108,691
Các khoản tương đương tiền	22,400,000,000	37,228,000,000
Cộng	146,789,233,929	94,524,548,873

2. Đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Đầu tư ngắn hạn khác (cho vay)	2,000,000,000	2,000,000,000
Cộng	2,000,000,000	2,000,000,000

3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng cho các khoản đầu tư ngắn hạn khác	2,000,000,000	2,000,000,000
Cộng	2,000,000,000	2,000,000,000

4. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các bên thứ ba	157,093,785,733	132,393,408,970
Các bên liên quan		
Cộng	157,093,785,733	132,393,408,970

5. Trả trước người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các bên thứ ba	26,249,189,676	23,865,608,853
Các bên liên quan		
Cộng	26,249,189,676	23,865,608,853

6. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các bên thứ ba	11,418,937,636	17,651,948,310
Các bên liên quan	2,602,375,000	2,081,900,000
Cộng	14,021,312,636	19,733,848,310

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II NĂM 2012

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

7. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi

Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán.

8. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hàng mua đang đi trên đường	133,068,849,753	65,116,270,653
Nguyên liệu, vật liệu	193,469,986,514	213,641,022,794
Công cụ, dụng cụ	6,107,294	5,187,294
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	125,002,099,325	142,443,212,949
Thành phẩm	207,707,285,574	263,136,608,247
Hàng hóa	2,279,735,686	7,279,327,746
Hàng gửi đi bán	8,420,560,126	11,404,526,532
Cộng	669,954,624,272	703,026,156,215
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(4,931,235,219)	(12,901,184,679)
Cộng	665,023,389,053	690,124,971,536

9. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	699,390,705	835,269,680
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	469,706,600	421,706,600
Cộng	1,169,097,305	1,256,976,280

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II NĂM 2012

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản Mục	Nhà Cửa	Máy Móc Thiết Bị	Phương Tiện Vận Tải	Thiết Bị Dụng Cụ Quản Lý	TSCĐ Khác	Tổng Cộng
Nguyên giá						
Số dư đầu năm	255,465,658,368	851,847,561,195	15,548,033,250	12,745,193,564	148,794,441,192	1,284,400,887,569
Mua trong kỳ		802,690,000		976,305,254	322,619,900	2,101,615,154
Chuyển từ XDCB		153,617,894				153,617,894
Thanh lý, nhượng bán	(105,925,000)	(9,298,473,212)	(236,095,238)		(8,198,994,727)	(17,839,488,177)
Số dư cuối kỳ	255,359,733,368	843,505,395,877	15,311,938,012	13,721,498,818	140,918,066,365	1,268,816,632,440
Khấu hao lũy kế						
Số dư đầu năm	85,025,939,331	470,151,526,897	6,513,847,050	9,072,798,801	100,181,589,728	670,945,701,807
Khấu hao trong kỳ	2,730,755,843	19,100,439,372	567,614,172	498,263,170	3,428,957,040	26,326,029,597
Thanh lý, nhượng bán	(72,138,730)	(9,293,450,248)	(133,395,251)		(8,120,885,750)	(17,619,869,979)
Số dư cuối kỳ	87,684,556,444	479,958,516,021	6,948,065,971	9,571,061,971	95,489,661,018	679,651,861,425
Giá trị còn lại						
Tại ngày đầu năm	170,439,719,037	381,696,034,298	9,034,186,200	3,672,394,763	48,612,851,464	613,455,185,762
Tại ngày cuối kỳ	167,675,176,924	363,546,879,856	8,363,872,041	4,150,436,847	45,428,405,347	589,164,771,015

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II NĂM 2012

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

11. Tài sản cố định thuê tài chính

Khoản Mục	Máy Móc Thiết Bị
Nguyên giá	
Số dư đầu năm	
Đầu tư XDCHB hoàn thành	13,626,400,555
Số dư cuối kỳ	13,626,400,555
Khấu hao lũy kế	
Số dư đầu năm	
Khấu hao trong kỳ	242,781,928
Số dư cuối kỳ	242,781,928
Giá trị còn lại	
Tại ngày đầu năm	-
Tại ngày cuối kỳ	13,383,618,627

12. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Khoản Mục	Quyền sử dụng đất	Bảng quyền, bằng sáng chế	Phần mềm máy vi tính	Tổng Cộng
Nguyên giá				
Số dư đầu năm	81,847,723,787	1,658,858,567	1,026,150,200	84,532,732,554
Mua trong kỳ			45,000,000	45,000,000
Chuyển từ XDCHB			1,441,020,892	1,441,020,892
Số dư cuối kỳ	81,847,723,787	1,658,858,567	2,512,171,092	86,018,753,446
Khấu hao lũy kế				
Số dư đầu năm	3,634,131,172	657,732,067	391,554,322	4,683,417,561
Khấu hao trong kỳ	161,295,396	150,168,975	130,095,388	441,559,759
Số dư cuối kỳ	3,795,426,568	807,901,042	521,649,710	5,124,977,320
Giá trị còn lại				
Tại ngày đầu năm	78,213,592,615	1,001,126,500	634,595,878	79,849,314,993
Tại ngày cuối kỳ	78,052,297,219	850,957,525	1,990,521,382	80,893,776,126

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II NĂM 2012

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

13. Tăng, giảm bất động sản đầu tư

Khoản Mục	Nhà cửa vật kiến trúc	Quyền sử dụng đất	Tổng Cộng
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	11,384,706,172	109,683,465,888	121,068,172,060
Mua trong kỳ	236,190,506		236,190,506
Giảm khác	(23,736,986)		(23,736,986)
Số dư cuối kỳ	11,597,159,692	109,683,465,888	121,280,625,580
Khấu hao lũy kế			
Số dư đầu năm	2,103,638,338	17,095,992	2,120,734,330
Khấu hao trong kỳ	115,937,504	79,059	116,016,563
Giảm khác	(17,175,050)		(17,175,050)
Số dư cuối kỳ	2,202,400,792	17,175,051	2,219,575,843
Giá trị còn lại			
Tại ngày đầu năm	9,281,067,834	109,666,369,896	118,947,437,730
Tại ngày cuối kỳ	9,394,758,900	109,666,290,837	119,061,049,737

14. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số đầu năm	9,776,303,914	19,213,235,763
Tăng	17,471,799,869	95,427,361,171
Chuyển sang TSCĐ thuê tài chính	(13,626,400,555)	
Chuyển khác		(3,306,493,081)
Chuyển sang BĐS đầu tư		(90,033,728,902)
Chuyển sang TSCĐ hữu hình	(153,617,894)	(11,524,071,037)
Chuyển sang TSCĐ vô hình	(1,441,020,892)	
Số dư cuối kỳ	12,027,064,442	9,776,303,914

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II NĂM 2012

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

15. Đầu tư vào Công ty liên kết, liên doanh

	Tại 30.06.2012		Tại 31.12.2011	
	Giá trị đầu tư	Tỉ lệ sở hữu	Giá trị đầu tư	Tỉ lệ sở hữu
Công ty CP Thành Chí	31,676,617,085	47.43%	31,241,073,176	47.43%
Công ty CP Thành Phúc	1,665,000,000	23.79%	1,665,000,000	23.79%
Công ty CP Du Lịch Golf Vũng tàu	8,700,000,000	30.00%	8,700,000,000	30.00%
Công ty CP chứng khoán Thành Công	76,703,130,026	24.75%	74,113,568,116	24.75%
Cộng	118,744,747,111		115,719,641,292	

16. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty CP Dệt Việt Thắng	125,000,000	125,000,000
Công ty CP Dệt May Thắng Lợi	1,576,000,000	1,576,000,000
Công ty CP Dệt May Huế	318,000,000	318,000,000
Công ty CP SY Vina	883,450,000	
Ngân hàng CP Ngoại Thương VN	2,449,600,000	2,449,600,000
Cộng	5,352,050,000	4,468,600,000

17. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số đầu năm	82,690,728,645	85,127,047,468
Tăng	21,836,900	57,452,996
Phân bổ	(1,156,600,241)	(2,493,771,819)
Cộng	81,555,965,304	82,690,728,645

18. Tài sản dài hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ký quỹ, ký cược dài hạn	1,353,699,020	1,353,820,000
Cộng	1,353,699,020	1,353,820,000

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II NĂM 2012

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

19. Lợi thế thương mại

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số đầu năm	9,806,846,671	10,850,669,173
Tăng		94,587,085
Phân bổ	<u>(570,387,132)</u>	<u>(1,138,409,587)</u>
Cộng	<u>9,236,459,539</u>	<u>9,806,846,671</u>

20. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn các ngân hàng	538,021,833,006	506,669,509,205
- Far East Bank	32,515,460,994	16,619,557,845
- Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	299,833,096,812	269,288,274,966
- Ngân hàng Standard Chartered	92,146,891,855	57,964,241,729
- Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	37,175,976,971	47,015,731,307
- Ngân hàng Hồng Kông và Thượng Hải - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	42,305,452,239	31,674,496,544
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	-	13,843,499,115
- Ngân hàng Công thương Việt Nam - CN.TPHCM	34,044,954,135	55,411,083,653
- Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín	-	14,852,624,046
- Công Ty E-Land	-	-
Vay dài hạn đến hạn trả	<u>95,031,177,658</u>	<u>92,297,563,619</u>
Cộng	<u>633,053,010,664</u>	<u>598,967,072,824</u>

21. Phải trả người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các bên thứ ba	241,301,739,870	150,408,649,198
Cộng	<u>241,301,739,870</u>	<u>150,408,649,198</u>

22. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các bên thứ ba	55,049,244,758	65,189,505,061
Cộng	<u>55,049,244,758</u>	<u>65,189,505,061</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II NĂM 2012

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

23. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế GTGT	2,918,492	
Thuế thu nhập cá nhân	662,570,504	698,367,618
Cộng	665,488,996	698,367,618

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

24. Phải trả người lao động

Các khoản tiền lương, phụ cấp, tiền thưởng... còn phải trả cho công nhân viên.

25. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí kiểm toán	194,250,000	525,775,000
Hoa hồng bán hàng	416,132,127	1,726,723,266
Chi phí phải trả khác	247,279,007	148,292,692
Chi phí lãi vay	2,151,796,402	2,433,020,287
Cộng	3,009,457,536	4,833,811,245

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II NĂM 2012

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

26. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Bảo hiểm xã hội, y tế, bảo hiểm thất nghiệp	3,012,681,515	2,953,903,631
Kinh phí công đoàn	87,924,465	40,838,703
Cổ tức chưa chi trả	67,024,928,200	31,328,362,200
Phải trả quỹ bảo trợ	54,565,450	72,265,450
Phải trả quỹ giữ hộ	2,693,498,969	2,693,498,969
Quỹ thu chi hộ BHXH	152,707,596	310,982,868
Phải trả khác	466,663,898	82,041,086
Cộng	73,492,970,093	37,481,892,907

27. Phải trả dài hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả giá trị quyền sử dụng đất đang sử dụng	17,876,000,000	17,876,000,000
Cộng	17,876,000,000	17,876,000,000

28. Vay và nợ dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Vay dài hạn các ngân hàng</i>		
- Far East Bank	6,576,846,105	13,153,688,668
- Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	12,920,778,160	16,279,489,424
- Cty cho thuê tài chính TNHH một thành viên Kexim VN	8,064,432,893	
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	17,311,194,074	24,234,421,275
- Ngân hàng Công thương Việt Nam - Sở Giao dịch II	161,205,024,000	188,072,528,000
- Công ty E-Land Asia Holding	145,796,000,000	145,796,000,000
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	5,832,342,843	6,864,342,843
Cộng	357,706,618,075	394,400,470,210

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II NĂM 2012

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Khoản vay dài hạn các ngân hàng để đầu tư xây dựng cơ bản, mua máy móc thiết bị.

Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.

29. Vốn chủ sở hữu***Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu***

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vốn đầu tư của Nhà nước	33,958,450,000	33,958,450,000
Vốn góp của E-Land Holdings Pte.LTD	193,370,900,000	193,370,900,000
Vốn góp của các cổ đông khác	220,045,510,000	220,045,510,000
Thặng dư vốn cổ phần	45,032,400,000	45,032,400,000
Cổ phiếu quỹ	(5,939,990,000)	(5,939,990,000)
Cộng	486,467,270,000	486,467,270,000

Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	44,737,486	44,737,486
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	44,737,486	44,737,486
- Cổ phiếu phổ thông	44,737,486	44,737,486
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại	100,450	100,450
- Cổ phiếu phổ thông	100,450	100,450
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	44,637,036	44,637,036
- Cổ phiếu phổ thông	44,637,036	44,637,036
- Cổ phiếu ưu đãi		

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II NĂM 2012

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu:

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đtr phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	LN sau thuế chưa phân phối	Quỹ khác thuộc vốn CSH	<u>Cộng</u>
	1	2	3	4	5	6	7	8
Số dư đầu năm trước	<u>434,382,430,000</u>	<u>45,032,400,000</u>	<u>(5,939,990,000)</u>	<u>(5,663,667,865)</u>	<u>17,623,726,987</u>	<u>193,522,767,413</u>		<u>678,957,666,535</u>
- Tăng vốn trong năm trước	12,992,430,000							12,992,430,000
- Lợi nhuận trong năm						112,078,025,937		112,078,025,937
- Trích lập quỹ				13,275,197,414	13,275,197,414	(49,307,876,109)	9,482,283,867	(13,275,197,414)
- Chia cổ tức						(66,955,554,000)		(66,955,554,000)
- Khác						(744,356,820)		(744,356,820)
Số dư cuối năm trước	<u>447,374,860,000</u>	<u>45,032,400,000</u>	<u>(5,939,990,000)</u>	<u>7,611,529,549</u>	<u>30,898,924,401</u>	<u>188,593,006,421</u>	<u>9,482,283,867</u>	<u>723,053,014,238</u>
Số dư đầu năm nay	<u>447,374,860,000</u>	<u>45,032,400,000</u>	<u>(5,939,990,000)</u>	<u>7,611,529,549</u>	<u>30,898,924,401</u>	<u>188,593,006,421</u>	<u>9,482,283,867</u>	<u>723,053,014,238</u>
- Lợi nhuận trong kỳ						289,668,256		289,668,256
- Chia cổ tức						(66,955,554,000)		(66,955,554,000)
- Trích lập quỹ				16,811,703,891	11,207,802,594	(44,831,210,376)	5,603,901,297	(11,207,802,594)
- Giảm khác						(11,323,874)		(11,323,874)
Số dư cuối năm nay	<u>447,374,860,000</u>	<u>45,032,400,000</u>	<u>(5,939,990,000)</u>	<u>24,423,233,440</u>	<u>42,106,726,995</u>	<u>77,084,586,427</u>	<u>15,086,185,164</u>	<u>645,168,002,026</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II NĂM 2012

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

30. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay (Số lũy kế)	Năm trước (Số lũy kế)
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông	289,668,256	127,761,142,035
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	44,637,036	44,637,036
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu	6	2,862

Mục đích trích lập quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính

Quỹ đầu tư phát triển được dùng để bổ sung vốn kinh doanh của Công ty, trả cổ phiếu thưởng.

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;
- Bù đắp khoản lỗ của Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị.

Quỹ khác được trích lập dùng để dự phòng cho việc tăng vốn điều lệ trong tương lai.

31. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng khác	Trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	1,168,441,197		7,845,461,816	(5,416,200,977)	3,597,702,036
Quỹ phúc lợi	4,464,741,789	24,212,000	3,362,340,778	(2,561,502,978)	5,289,791,589
Cộng	5,633,182,986	24,212,000	11,207,802,594	(7,977,703,955)	8,887,493,625

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II NĂM 2012

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay (Số lũy kế)	Năm trước (Số lũy kế)
Tổng doanh thu	1,249,488,453,146	1,207,469,315,943
- Doanh thu xuất khẩu	1,096,724,795,986	951,040,874,337
- Doanh thu nội địa	110,414,102,810	209,780,831,756
- Phí gia công	13,455,071,907	2,609,709,257
- Doanh thu bất động sản	-	10,000,000,000
- Doanh thu khác	28,894,482,443	34,037,900,593
Các khoản giảm trừ doanh thu	(2,551,951,315)	(595,523,211)
- Giảm giá hàng bán	(15,655,672)	(569,220,138)
- Hàng bán trả lại	(2,536,295,643)	(26,303,073)
Doanh thu thuần	1,246,936,501,831	1,206,873,792,732

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay (Số lũy kế)	Năm trước (Số lũy kế)
Chi phí nguyên vật liệu	845,144,247,735	722,113,919,997
Chi phí nhân công	139,161,347,933	82,227,585,881
Chi phí khấu hao	26,466,278,944	22,690,501,635
Chi phí sản xuất chung	136,569,665,493	89,634,205,784
Chi phí khác	5,148,030,475	8,720,237,071
Giá trị còn lại của bất động sản	-	1,257,924,940
Cộng	1,152,489,570,580	926,644,375,308

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II NĂM 2012

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay (Số lũy kế)	Năm trước (Số lũy kế)
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1,177,992,459	523,667,482
Cổ tức và lợi nhuận được chia	111,056,400	20,000,000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	5,074,519,922	17,333,519,604
Cộng	6,363,568,781	17,877,187,086

4. Chi phí tài chính

	Năm nay (Số lũy kế)	Năm trước (Số lũy kế)
Chi phí lãi vay	30,202,298,150	31,995,583,067
(Hoàn nhập) dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	(223,762,000)	67,450,503
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	63,358,426	26,133,465,723
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	4,997,768,961	25,518,423,837
Cộng	35,039,663,537	83,714,923,130

5. Chi phí bán hàng

Những chỉ tiêu sau đây được đưa vào chi phí bán hàng:

	Năm nay (Số lũy kế)	Năm trước (Số lũy kế)
Chi phí nhân viên	5,775,995,843	4,119,912,612
Phí vận chuyển	7,286,858,104	8,582,452,524
Phí ngân hàng	4,079,854,403	1,832,485,047
Hoa hồng	3,438,935,879	7,357,116,890

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II NĂM 2012

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Những chỉ tiêu sau đây được đưa vào chi phí quản lý doanh nghiệp:

	Năm nay (Số lũy kế)	Năm trước (Số lũy kế)
Chi phí nhân viên	20,719,873,988	20,254,804,621
Chi phí dự phòng trợ cấp thôi việc	158,387,236	4,877,103,698
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2,046,163,344	2,451,186,602
Phí tiện ích	1,253,236,850	1,300,759,437
Phí nhiên liệu	2,123,179,055	1,487,399,563

7. Thu nhập khác

	Năm nay (Số lũy kế)	Năm trước (Số lũy kế)
Thu thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	2,212,443,181	1,647,559,922
Thu khác	1,022,935,933	1,362,244,139
		-
Cộng	3,235,379,114	3,009,804,061

8. Chi phí khác

	Năm nay (Số lũy kế)	Năm trước (Số lũy kế)
Giá trị còn lại của tài sản thanh lý, nhượng bán	219,618,198	474,470,161
Chi phí khác	16,863	718,856,384
Cộng	219,635,061	1,193,326,545

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II NĂM 2012

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay (Số lũy kế)	Năm trước (Số lũy kế)
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	768,182,913,636	722,113,919,997
Chi phí nhân công	150,061,668,338	106,602,303,114
Chi phí khấu hao tài sản cố định	27,126,387,847	25,141,688,237
Chi phí dịch vụ mua ngoài	191,175,584,479	89,767,560,472
Chi phí khác	41,506,438,181	52,409,181,995
Cộng	1,178,052,992,480	996,034,653,815

VII. QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH*Các yếu tố rủi ro tài chính*

Các hoạt động của công ty chịu rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tiền tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Ban Giám Đốc chịu trách nhiệm đặt mục tiêu và các nguyên tắc cơ bản về quản lý rủi ro tài chính cho Công ty. Ban Giám Đốc lập các chính sách chi tiết như nhận diện và đo lường rủi ro, hạn mức rủi ro và các chiến lược phòng ngừa rủi ro. Việc quản lý rủi ro tài chính được nhân sự bộ phận tài chính thực hiện.

Các nhân sự thuộc bộ phận tài chính đo lường mức độ rủi ro thực tế so với hạn mức được đề ra và lập báo cáo thường xuyên để Ban Giám Đốc xem xét. Thông tin trình bày sau đây là dựa trên thông tin mà Ban Giám Đốc nhận được.

1. Rủi ro thị trường*a. Rủi ro tiền tệ*

Công ty thực hiện một số giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó công ty phải chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá. Giá trị ghi sổ của các tài sản bằng tiền và công nợ phải trả có gốc ngoại tệ tại thời điểm 30/06/2012 như sau:

	Nợ phải trả		Tài sản	
	30/06/2012	31/12/2011	30/06/2012	31/12/2011
	VND	VND	VND	VND
Đồng Đô la mỹ (USD)	1,062,972,318,572	1,003,332,062,263	264,547,635,963	192,509,689,275
Đồng Euro (EUR)	716,007,240	1,040,640,243	138,859,774	7,368,595
Đồng Yên Nhật (JPY)			170,709,402	816,889,904
Tổng cộng	1,063,688,325,812	1,004,372,702,506	264,857,205,139	193,333,947,774

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II NĂM 2012

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2012, nếu đồng USD mạnh lên/yếu đi 10% so với đồng Việt Nam trong khi mọi biến số khác (kể cả thuế suất) giữ nguyên không đổi, thì lợi nhuận trước thuế của công ty cho năm tài chính sẽ thấp/ cao hơn 79.842.468.261 đồng do lỗ/lãi quy đổi tỷ giá của công cụ tài chính bằng đồng USD còn lại.

b. Rủi ro về giá:

Công ty chịu rủi ro giá chứng khoán vốn không đáng kể phát sinh từ các khoản đầu tư được phân loại sẵn sàng để bán. Các chứng khoán này được niêm yết trên Sở Giao Dịch Chứng khoán TP HCM. Để quản lý rủi ro giá, công ty đa dạng hóa danh mục đầu tư theo hạn mức do công ty đề ra.

c. Rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro lớn về lãi suất đối với các khoản vay của công ty. Để hạn chế rủi ro này, công ty quản lý các khoản vay bằng gốc đô la Mỹ và duy trì việc trả nợ đúng thời hạn ngay khi nhận được tiền từ khách hàng.

Công ty có các khoản vay lãi suất biến thiên chủ yếu bằng đô la Mỹ và đồng Việt Nam. Tại ngày 30 tháng 06 năm 2012, nếu lãi suất tăng/giảm thêm 1% trong khi tất cả các biến số khác (kể cả thuế suất) giữ nguyên không đổi, thì lợi nhuận sau thuế trong năm sẽ thấp/ cao hơn 4.954 triệu đồng do chi phí lãi của các khoản vay này cao/thấp hơn.

2. Rủi ro tín dụng

Chính sách của công ty là chỉ giao dịch với các khách hàng có quá trình tín dụng tốt, và yêu cầu tài sản đảm bảo khi cần thiết nhằm giảm rủi ro tín dụng. Đối với các tài sản tài chính khác, chính sách của công ty là giao dịch với các tổ chức tài chính và các đối tác khác có xếp hạng tín nhiệm cao.

Chính sách của công ty là chỉ giao hàng khi đã nhận được một phần thanh toán trước từ các khách hàng đó.

Mức rủi ro tín dụng tối đa đối với mỗi nhóm tài sản tài chính bằng với giá trị ghi sổ của nhóm công cụ tài chính đó trên bảng cân đối kế toán. Các nhóm tài sản chính lớn của công ty là tiền gửi ngân hàng và các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác.

Tại ngày 30/6/2012	Dưới 1 năm	Trên 1 năm	Tổng cộng
Tiền và các khoản tương đương tiền	146,789,233,929		146,789,233,929
Phải thu khách hàng và phải thu khác	169,517,000,902		169,517,000,902
Đầu tư		2,767,600,000	2,767,600,000
Ký quỹ	469,706,600	1,353,699,020	1,823,405,620
Tổng cộng	316,775,941,431	4,121,299,020	320,897,240,451

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II NĂM 2012

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Tại ngày 31/12/2011	Dưới 1 năm	Trên 1 năm	Tổng cộng
Tiền và các khoản tương đương tiền	94,524,548,873		94,524,548,873
Phải thu khách hàng và phải thu khác	150,918,492,728		150,918,492,728
Đầu tư		2,767,600,000	2,767,600,000
Ký quỹ	421,706,600	1,353,820,000	1,775,526,600
Tổng cộng	245,864,748,201	4,121,420,000	249,986,168,201

3. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro công ty gặp khó khăn trong việc đáp ứng các nghĩa vụ gắn liền với các khoản nợ tài chính được thanh toán bằng cách giao tiền mặt hoặc một tài sản tài chính khác.

Phương pháp quản lý rủi ro thanh khoản của công ty là đảm bảo công ty luôn có quỹ dự trữ tiền mặt đầy đủ để đáp ứng các yêu cầu thanh khoản trong ngắn hạn và dài hạn.

Bảng dưới đây phân tích các khoản nợ tài chính phi phái sinh vào các nhóm đáo hạn có liên quan dựa trên kỳ hạn còn lại từ ngày lập bảng cân đối kế toán đến ngày đáo hạn theo hợp đồng. Các số tiền được trình bày trong bảng sau là các dòng tiền theo hợp đồng không chiết khấu.

Tại ngày 30/6/2012	Dưới 1 năm	Trên 1 năm	Tổng cộng
Nợ vay	633,053,010,664	357,706,618,075	990,759,628,739
Phải trả người bán và phải trả khác	314,794,709,963		314,794,709,963
Chi phí phải trả	3,009,457,536		3,009,457,536
Tổng cộng	950,857,178,163	357,706,618,075	1,308,563,796,238

Tại ngày 31/12/2011	Dưới 1 năm	Trên 1 năm	Tổng cộng
Nợ vay	598,967,072,824	394,400,470,210	993,367,543,034
Phải trả người bán và phải trả khác	187,890,542,105		187,890,542,105
Chi phí phải trả	4,833,811,245		4,833,811,245
Tổng cộng	791,691,426,174	394,400,470,210	1,186,091,896,384

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II NĂM 2012

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

VIII. BÁO CÁO BỘ PHẬN:

1. Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh:

	Từ 01/01/2012 đến 30/06/2012					Từ 01/01/2011 đến 30/06/2011				
	Dệt May	Y tế	Khác	Loại trừ	Tổng cộng	Dệt May	Y tế	Khác	Loại trừ	Tổng cộng
Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,231,886,206,907	15,253,067,150		(202,772,226)	1,246,936,501,831	1,195,515,442,276	11,516,777,596		(158,427,140)	1,206,873,792,732
Giá vốn hàng bán	1,141,376,691,820	11,112,878,760			1,152,489,570,580	917,938,814,646	8,705,560,662			926,644,375,308
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	90,509,515,087	4,140,188,390		(202,772,226)	94,446,931,251	277,576,627,630	2,811,216,934		(158,427,140)	280,229,417,424
Doanh thu hoạt động tài chính	6,605,453,341	278,590,440		(520,475,000)	6,363,568,781	17,757,715,431	119,471,655			17,877,187,086
Chi phí tài chính	31,510,028,351	8,374,753		3,521,260,433	35,039,663,537	83,101,040,139	20,703,571		593,179,420	83,714,923,130
Chi phí bán hàng	28,236,033,587				28,236,033,587	25,821,238,557				25,821,238,557
Chi phí quản lý doanh nghiệp	38,539,572,919	3,081,583,095		367,614,906	41,988,770,920	40,271,247,915	2,888,196,721		409,595,315	43,569,039,951
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(1,170,666,429)	1,328,820,982		(4,612,122,565)	(4,453,968,012)	146,140,816,450	21,788,297		(1,161,201,875)	145,001,402,872
Thu nhập khác	3,207,192,110	28,187,004			3,235,379,114	2,992,449,770	17,354,291			3,009,804,061
Chi phí khác	219,635,061				219,635,061	1,193,326,545				1,193,326,545
Lợi nhuận khác	2,987,557,049	28,187,004			3,015,744,053	1,799,123,225	17,354,291			1,816,477,516
Phần lợi nhuận hoặc (lỗ) trong công ty liên kết , liên doanh			3,563,781,710		3,563,781,710			1,757,742,610		1,757,742,610
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1,816,890,620	1,357,007,986	3,563,781,710	(4,612,122,565)	2,125,557,751	147,939,939,675	39,142,588	1,757,742,610	(1,161,201,875)	148,575,622,998
Chi phí thuế TNDN hiện hành	487,977,919				487,977,919	18,919,008,372				18,919,008,372
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	759,422,446				759,422,446	1,878,497,755				1,878,497,755
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	569,490,255	1,357,007,986	3,563,781,710	(4,612,122,565)	878,157,386	127,142,433,548	39,142,588	1,757,742,610	(1,161,201,875)	127,778,116,871
<i>Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số</i>		588,489,130			588,489,130		16,974,836			16,974,836
<i>Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ</i>					289,668,256		22,167,752		(1,161,201,875)	127,761,142,035

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II NĂM 2012

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

2. Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý:

Công ty xác định doanh thu phụ thuộc vào vị trí địa lý khách hàng tại Việt Nam (trong nước), và các khách hàng ở nước ngoài (xuất khẩu)

Công ty chỉ phân chia doanh thu và giá vốn như trên, các khoản mục còn lại: doanh thu tài chính, chi phí tài chính, chi phí bán hàng, chi phí quản lý, thu nhập khác, chi phí khác.. chưa được phân bổ, cụ thể như sau:

	Từ 01/01/2012 đến 30/06/2012	Từ 01/01/2011 đến 30/06/2011
Nội địa		
Doanh thu	139,255,122,903	255,832,918,395
Giá vốn	126,192,092,142	196,417,644,646
Lợi nhuận gộp	13,063,030,761	59,415,273,749
Xuất Khẩu		
Doanh thu	1,107,681,378,928	951,040,874,337
Giá vốn	1,026,297,478,438	730,226,730,662
Lợi nhuận gộp	81,383,900,490	220,814,143,675

IX. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**1. Hoạt động tài chính**

	Năm nay	Năm trước
Cổ tức công bố cho các cổ đông	66,955,554,000	66,955,554,000
Tiền vay nhận được từ E-Land Asia Holding	-	123,708,000,000
Cổ tức công bố bởi Thành Chí	520,475,000	-
Lãi các khoản vay từ E-Land Asia Holding	593,460,743	-

2. Phải thu khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty CP Thành Chí	2,602,375,000	2,081,900,000
E-Land Asia holdings Pte Ltd	324,381,767	236,980,071

3. Vay dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
E-Land Asia Holdings Pte.Ltd	145,796,000,000	145,796,000,000

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II NĂM 2012

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

4. Chi phí phải trả (tiền lãi vay)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
E-Land Asia holdings Pte Ltd	1,596,592,958	1,003,132,215

5. Phải trả khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
E-Land Asia holdings Pte Ltd (Cổ tức)	13,484,712,000	13,535,963,000

X. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC:

1. Giải trình về lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp quý II năm 2012 giảm 73,7 % so với cùng kỳ quý II năm 2011 do:

Giá vốn hàng bán quý II năm 2012 chiếm 90,9 % doanh thu thuần, cao hơn quý II năm 2011 (77,7 %) do giá nguyên vật liệu đầu vào tăng cao, trong khi giá bán ra trên thị trường ổn định, có một số mặt hàng giá bán thấp hơn so với quý II năm 2011. Từ đó dẫn đến lợi nhuận của công ty trong quý II năm 2012 giảm so với quý II năm 2011.

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh các Công ty con như sau:

a. Công ty Cổ phần Trung Tâm Y Khoa Thành công:

Vốn điều lệ: 15,000,000,000 đồng; vốn chủ sở hữu: 15,000,000,000 đồng – công ty đã góp vốn 8,495,000,000 đồng, tương đương 56,63%

Doanh thu thuần 6 tháng đầu năm 2012: 15,253,067,150 đồng.

Lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2012: 1,357,007,986 đồng.

b. Công ty cổ phần Thành Quang:

- Vốn điều lệ: 22,000,000,000 đồng; vốn chủ sở hữu: 22,000,000,000 VND. Trong đó công ty đầu tư vào cổ phiếu 21,010,800,000 đồng (2,145,000 cổ phiếu; mệnh giá 10,000 đồng/ 1 cổ phiếu - tỉ lệ góp vốn 97,50%).

Kết quả hoạt động của Thành Quang chưa có.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 08 năm 2012

Phạm Thị Thanh Thủy
Người lập biểu

Nguyễn Minh Hào
Kế toán trưởng



KIM DONG JU
P.Tổng Giám đốc